

Số: 16 /KH-MNSS5

Gia Viên, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng
Năm học 2025 -2026

Thực hiện Hướng dẫn số 5950/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch trọng tâm tháng kèm Hướng dẫn số 5950/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-MNSS5 về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 ngày 11/9/2025 của Trường Mầm non Sao Sáng 5;

Căn cứ thực tế công tác chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ của nhà trường.

Trường Mầm non Sao Sáng 5 xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Số lớp, số học sinh:

- Số lớp: 14 (Không tăng, giảm so với năm học trước).
- Số học sinh: 380 (Giảm 5 cháu so với năm học trước).

2. Đội ngũ CBGV, CNV:

- Tổng số lao động 46 người, trong đó:
 - + Biên chế: 33/46
 - + Hợp đồng: 13/46
- Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên (*theo Luật GD 2019*):
 - + Đạt chuẩn: 31/31 đạt tỷ lệ 100% (30 ĐH; 04 CĐ)
 - + Trên chuẩn: 28/31 đạt tỷ lệ 90.3%
 - + Tổng số đảng viên: 39/46 đạt tỷ lệ trên: 84.7%
 - + Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 07 đ/c
 - + Đang học: Đại học SPMN: 01; Thạc sỹ QLGD: 01

*** Thuận lợi:**

- Trường Mầm non Sao Sáng 5 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ đồng thuận của phụ huynh học sinh.
- Cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu chăm sóc- nuôi dưỡng và đảm bảo vệ sinh - an toàn cho trẻ.
- CBGV-NV có trình độ chuyên môn vững vàng, có kỹ năng trong việc chăm sóc -nuôi dưỡng trẻ, nhiệt tình, chăm sóc trẻ ân cần, chu đáo.

*** *Khó khăn:***

- Nhà trường có 3 cơ sở với 3 bếp ăn nên rất khó khăn trong công tác quản lý, điều hành, sắp xếp nhân lực, chi phí nhiên liệu nấu ăn cho các cháu.
- Vấn đề VSATTP do không có dụng cụ đo lường nên khó khăn trong việc phòng tránh.
- Tình hình dịch bệnh ngày càng gia tăng, diễn biến khó lường. Trẻ em mầm non sức đề kháng còn hạn chế nên dễ lây nhiễm bệnh khi có dịch.

II. CHỈ TIÊU:

1. Đảm bảo an toàn:

a) *Về đảm bảo an ninh, an toàn và các dịch bệnh*

- 100% CBGV-NV chấp hành nghiêm túc các quy định về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ trong nhà trường.
- 100% CBGV-NV thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền đầy đủ đến phụ huynh học sinh về công tác phòng chống các dịch bệnh.
- Không để xảy ra tình trạng mất an ninh, an toàn trong trường học.

b) *Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ*

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối (cả về thể chất, tinh thần, thiên tai, dịch bệnh....) khi ở trường, lớp.
- 100% trẻ được chăm sóc, đối xử công bằng, tôn trọng trọng tại trường.
- Trên 98% trẻ phát triển bình thường, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì dưới 2% , 95% trở lên trẻ có kỹ năng phục vụ phù hợp với độ tuổi. 94% trở lên trẻ đạt yêu cầu phát triển của độ tuổi.
- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.
- 100% trẻ được khám sức khỏe 1- 2 lần/năm.
- Đảm bảo chế độ ăn cân đối dưỡng chất, đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị

quy định trong Chương trình GDMN. Thực hiện mô hình bữa ăn học đường, tăng lượng rau củ trong thực đơn hàng ngày của trẻ.

- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh xâm nhập vào nhà trường, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

- Bếp ăn đảm bảo về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP. 3/3 bếp ăn đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm.

- 100% các lớp được xếp loại tốt qua kết quả kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý; chất lượng CSGD của trường được xếp loại tốt.

2. Về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:

- 100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới 3 lần/năm. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm

- 98% trở lên trẻ PTBT; 95% trở lên trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- Chế độ ăn đúng theo quy định: Số bữa ăn, nhu cầu khuyến nghị, cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.

- 3/3 bếp ăn đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm.

- 100% thực đơn được thay đổi theo tuần trong tháng.

- Trẻ được ăn đủ định lượng, hết khẩu phần. Cân đối các chất dinh dưỡng đảm bảo theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BGDDT ngày 30/12/2016.

- Mức ăn của trẻ là 26.000đ/1 trẻ/1 ngày, các lượng khẩu phần ăn phần đầu:

- + MG Lượng Kcal đạt: Từ 615 ->726 Kcal /1 ngày/1 trẻ.

- + NT Lượng Kcal đạt: Từ 600- > 651 Kcal /1 ngày/1 trẻ.

- 100% các món ăn chế biến ngon, hấp dẫn trẻ.

- 100% nhân viên nấu ăn nắm được định lượng, linh hoạt trong chế biến.

- 100% nhân nấu ăn được tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Trên 90% khẩu phần ăn xây dựng cân đối, hợp lý, đúng quy định, đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ ở trường.

- 100% các hợp đồng thực phẩm đảm bảo rõ nguồn gốc xuất xứ, VS an toàn

- Thực hiện nghiêm túc tuyệt đối quy định VSATTP trường học.

3. Về đội ngũ giáo viên, nhân viên phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng

- 95% giáo viên, nhân viên phục vụ có trình độ chuẩn trở lên, có đủ sức khỏe.

- 100% nhân viên nuôi dưỡng được tập huấn, có chứng nhận kiến thức VSATTP.

- 100% nhân viên nấu ăn thực hiện tốt 10 nguyên tắc vàng, thực hiện chế biến theo quy trình bếp 1 chiều.

- 100% giáo viên có kỹ năng tổ chức và quản lý tốt các giờ hoạt động vệ sinh, ăn ngủ theo đúng qui trình, biết sơ cứu 1 số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ.

- 100% giáo viên biết lồng ghép và thực hiện giáo dục vệ sinh, dinh dưỡng, an toàn, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong hoạt động giáo dục.

- 14/14 lớp thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục vệ sinh cho trẻ

- 100% giáo viên, nhân viên trong trường được đánh giá thực hiện chuyên đề theo biểu điểm xếp loại tốt.

4. Về công tác kiểm tra.

- 100% giáo viên, nhân viên nấu ăn được kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra định kỳ, đột xuất.

- Xếp loại tốt: Nhân viên nuôi : 100% ; Giáo viên: 100%;

- Kết quả kiểm tra các cấp về CSND: Bếp ăn xếp loại tốt; 14/14lớp xếp loại tốt.

- Kết quả kiểm tra công tác vệ sinh trường học, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn công tác phòng dịch bệnh....các cấp đều đạt: Tốt.

5 Chỉ tiêu về cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ chơi

- Đầu tư CSVC đảm bảo an toàn phù hợp với trẻ.

- 100% các lớp được trang bị đủ các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho các hoạt động giáo dục vệ sinh ăn ngủ, đảm bảo vệ sinh an toàn, đúng quy cách.

- 100% đồ dùng chia ăn cho trẻ bằng Inox.

- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước máy sạch đảm bảo vệ sinh.

- Bếp ăn có đủ đồ dùng dụng cụ chế biến sống chín, có tủ lưu mẫu thức ăn và bảo quản thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng, số lượng tin bài trên trang website của nhà trường, trang facebook và cổng thông tin của ngành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ:

1.1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1.1 Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng chương trình GDMN, ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường các cơ sở GDMN.

1.1.2 Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý: Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. (*Đội ngũ, tài chính, CSVN, Học sinh, MNNCL*)

1.1.3 Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em. Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

1.1.4 Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, phổ biến kiến thức CSND, CSSK trẻ tới các bậc phụ huynh cộng đồng để cùng phối hợp thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trên các trang website của nhà trường, trang facebook và cổng thông tin của ngành.

1.2. Những nhiệm vụ khác:

1.2.1 Nâng cao năng lực quản lý, Đảm bảo an ninh, an toàn.

1.2.2 Thực hiện tốt công tác tham mưu để tiếp tục đầu tư các trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng, chuẩn, hiện đại đáp ứng nhu cầu CSND trẻ.

1.2.3 Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

2. Các giải pháp thực hiện.

2.1. Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối trong nhà trường

a) Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

+ *Đối với BGH:*

- Quán triệt tới CBGV-NV trong nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phối hợp với Trạm y tế Phường trong công tác phòng dịch.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì; Xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì.

- Phân công BGH quản lý 3 bếp ăn, quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn, chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ; Công khai thực đơn - tài chính hàng ngày; chế độ ăn cân đối dinh dưỡng, đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tiếp tục áp dụng mô hình bữa ăn học đường, bữa ăn sáng tạo vào thực đơn cho trẻ.

- Tổ chức cho CBGV-NV và PHHS ký cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Bồi dưỡng kỹ năng sơ cấp cứu, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh thường gặp đối với trẻ cho đội ngũ.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chuyên đề “Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong đảm bảo quyền trẻ em, nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em.

- Định kỳ thực hiện tự đánh giá “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, “Chứng nhận tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm” cho nhân viên nấu ăn và cán bộ phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng.

- Kiểm soát tốt việc cung cấp thực phẩm an toàn cho nhà trường: thiết lập hợp đồng chặt chẽ đảm bảo tính pháp lý, hợp đồng ký kết với các nhà cung cấp uy tín, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện PHHS hoặc Ban TTND.

- Phối hợp với trạm y tế phường thực hiện công tác vệ sinh, khử khuẩn trường. Báo cáo kịp thời số liệu rà soát dịch bệnh khi có yêu cầu của các cấp. Tuyên truyền cách phòng tránh dịch bệnh cho phụ huynh học sinh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục kịp thời..

- Phun thuốc trừ muỗi 2-3 lần/năm, diệt chuột 3 tháng/lần); Xử lý vật dụng, môi trường trước và sau khi phun thuốc muỗi, diệt chuột theo đúng quy trình.

- BGH tăng cường công tác kiểm tra đột xuất các hoạt động chăm sóc, vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh môi trường.

- Động viên nhân viên nấu ăn tích cực học tập để nâng cao trình độ, kỹ năng, tay nghề cho bản thân.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho công tác CSND, công tác y tế học đường để đảm bảo an toàn, phòng tránh những rủi ro.

- Xử lý, đề xuất xử lý nghiêm theo quy định đối với các bộ phận, cá nhân để xảy ra mất an toàn cho trẻ.

- Tham mưu, đề xuất, báo cáo kịp thời các điều kiện không đảm bảo nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ *Đối với giáo viên:*

- Nghiêm túc thực hiện các nội dung được quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của bản thân, tuyên truyền tới phụ huynh học sinh trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động.

- Thực hiện tốt công tác đón trả trẻ, duy trì thực hiện nghiêm túc công tác ký sổ giao nhận trẻ, theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ giờ đón trả trẻ, trả trẻ tận tay cho phụ huynh, không trả trẻ cho người lạ và trẻ dưới 15 tuổi, người được ủy quyền đón hộ phải có xác nhận của cha mẹ trẻ.

- Tiếp tục duy trì thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp.

- Tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ, luôn tạo cho trẻ cảm giác an toàn vui thích đến trường, lớp. Tập trung xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

+ *Đối với nhân viên bảo vệ:*

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm công tác bảo vệ trong giữ an ninh trật tự trong nhà trường: không cho người lạ vào trường. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chuyên môn bảo vệ.

b) *Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ:*

- Tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “*Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN*”.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ: dinh dưỡng đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng;

- Thực hiện đúng các qui định về VSATTP, thực hiện việc giám sát hàng ngày, kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn.

- Tham gia tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên nấu ăn và cán bộ phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng.
- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.
- Xây dựng thực đơn hợp lý, quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn, chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ, đảm bảo 100% trẻ được ăn tại trường, chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo qui định.
- Từng bước đưa mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ mầm non.
- Xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì. Triển khai các biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.
- Tuyên truyền sâu rộng đến các bậc phụ huynh về chế độ ăn của trẻ ở trường, thông qua công tác công khai tài chính hàng ngày, bảng thực đơn theo tuần giúp phụ huynh nắm được chế độ ăn của trẻ, phối kết hợp nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở trường cũng như ở nhà.
- Qua đợt khám sức khỏe định kỳ mời các bác sỹ chuyên khoa tư vấn cho các bậc phụ huynh về các chăm sóc nuôi dạy trẻ khoa học, cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì, chế độ tập luyện, chế độ ăn kiêng với những cháu béo phì.
- Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực ba bước, quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định của Bộ y tế.
- Nâng cao chất lượng CSGD trẻ để đảm bảo tỉ lệ đi học chuyên cần cao và duy trì tốt số lượng bằng cách; Làm tốt công tác tuyên truyền đến PHHS và nhân dân địa phương về kiến thức chăm sóc-nuôi dạy trẻ, GD dinh dưỡng-VSATTP, biện pháp phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, GD ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng, XD môi trường xanh - sạch - đẹp - An toàn
- Xây dựng lớp điểm, giáo viên mũi nhọn của chuyên đề CSND; Xây dựng các tiêu chí chấm chuyên đề cụ thể cho từng bộ phận (lớp; bếp; lao công,bảo vệ..) tổ chức chấm chéo chuyên đề tại các khối lớp.
- Quan tâm đến công tác phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì; *(Có chế độ theo dõi, phối hợp tư vấn cụ thể)*
- Tổ chức tốt công tác cân đo sức khỏe định kỳ 3 lần/ năm; Giao chỉ tiêu sức khỏe, kỹ năng tự phục vụ của trẻ cụ thể cho từng lớp

- Phối hợp với trung tâm y tế và bệnh viện đa khoa để khám sức khỏe toàn diện cho trẻ, CBGV-NV.

- Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra đột xuất, (*Hàng ngày, theo chuyên đề, giai đoạn, học kỳ, kiểm tra nội bộ*).

- BGH, nhân viên tổ nuôi dự giờ ăn, phối hợp với giáo viên để có thông tin kịp thời, trên cơ sở đó có những điều chỉnh thực đơn hợp lý.

+ *Đối với LD phụ trách*

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác CSND trẻ

- Chỉ đạo thực hiện các đúng qui định về VSATTP, khai thác nguồn thực phẩm sạch, kiểm tra tư cách pháp nhân của đơn vị cung ứng thực phẩm, nguồn gốc thực phẩm, danh mục thực phẩm, bố trí CBNV tham gia tập huấn kiến thức về ATVSTP, khám sức khỏe cho đội ngũ nhân viên nấu ăn định kỳ, chỉ đạo thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ, chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định trong Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, kết hợp với bộ phận nuôi dưỡng xây dựng thực đơn hàng tháng trước 1 tuần áp dụng thực tế. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn hàng ngày, chỉ đạo tăng cường hoạt động giám sát của Ban đại diện CMHS, công khai tài chính, thực đơn hàng ngày.

- Tập huấn, bồi dưỡng, quán triệt đội ngũ GVNV nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, kiến thức về VSATTP theo qui định, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc, vệ sinh - nuôi dưỡng trẻ, rèn nề nếp thói quen, kỹ năng sống cho trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất các hoạt động chăm sóc ăn ngủ, vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh môi trường.

- Có biện pháp động viên nhân viên nuôi dưỡng tích cực học tập để nâng cao trình độ, kỹ năng, tay nghề cho bản thân.

- Tham mưu tiếp tục đầu tư CSVC đảm bảo đủ các điều kiện cho việc tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

+ *Đối với nhân viên nấu ăn:*

- Thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến theo nguyên tắc bếp 1 chiều đảm bảo nắm chắc định lượng khẩu phần ăn của trẻ. Xây dựng thực đơn hợp lý, đảm bảo chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng

theo qui định của chương trình Giáo dục mầm non hiện hành. Tổ chức quản lý tốt thực đơn, định lượng, quy trình tổ chức từ các khâu: giao nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến, chia ăn

- Thực hiện nghiêm 10 nguyên tắc vàng trong chế biến, sáng tạo các món ăn phù hợp với trẻ. Thường xuyên vệ sinh bếp ăn sạch sẽ, giữ gìn và bảo quản tài sản thiết bị nhà bếp hiệu quả. Thực hành tiết kiệm trong đun nấu, sử dụng ga, điện, nước; Báo cáo với BGH về chất lượng thực phẩm giao nhận hàng ngày, đề xuất, yêu cầu kiên quyết trả lại những thực phẩm không đảm bảo chất lượng theo quy định về nơi cung cấp, chịu trách nhiệm về chất lượng giao nhận thực phẩm hàng ngày tại bếp ăn.

- Tổ nuôi dưỡng thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng và thăm lớp dự giờ, học hỏi phối hợp cùng GV, đồng nghiệp để điều chỉnh chế độ CS, nuôi dưỡng kịp thời, phù hợp hơn.

+ *Đối với giáo viên:*

- Thực hiện nghiêm túc quy trình tổ chức giờ ăn khoa học, đảm bảo động viên trẻ ăn đủ và hết suất, ngủ đủ giấc. Thường xuyên cập nhật các thông tin về tình hình dịch bệnh theo mùa tuyên truyền và phối hợp kịp thời với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc vệ sinh cá nhân trẻ, kết hợp với phụ huynh rèn kỹ năng, thói quen tốt cho trẻ về vệ sinh cá nhân, giáo dục vệ sinh môi trường cho trẻ, thường xuyên theo dõi chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, trẻ mới ốm dậy, trẻ biếng ăn...có biện pháp kết hợp với gia đình để giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. Làm tốt công tác tuyên truyền đến PHHS và nhân dân địa phương về kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ, GD dinh dưỡng-VSATTP, biện pháp phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, GD ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng, XD môi trường xanh - sạch - đẹp.

+ *Đối với nhân viên phụ trách công tác y tế học đường: (giao đồng chí Trần Minh Hiền kiêm nhiệm phối hợp với nhân viên y tế phường phụ trách y tế trường học)* Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016. Phối hợp với TT Y tế các cấp triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Theo dõi, quản lý hồ sơ sức khỏe của trẻ, theo dõi trẻ nguy cơ, trẻ có sức khỏe yếu; thực hiện tuyên truyền phổ biến kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng, sức khỏe cho trẻ trong nhà trường; Phối hợp với giáo viên các lớp tuyên truyền vệ sinh phòng chống dịch

bệnh tại lớp và bảng tin của trường; Liên hệ với các phòng khám, trung tâm y tế tổ chức khám sức khỏe cho trẻ; Cập nhật và báo cáo kết quả theo dõi sức khỏe về PGD&ĐT theo định kỳ. Phối hợp với giáo viên tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh tại các lớp và bảng tin nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, loại bỏ thuốc hết hạn sử dụng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tủ thuốc của nhà trường và các lớp.

2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ:

- Tập huấn, bồi dưỡng, quán triệt đội ngũ CBGV-NV nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên nhân viên kiến thức về VSATTP theo qui định, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc, vệ sinh nuôi dưỡng trẻ, rèn nề nếp thói quen, kỹ năng sống cho trẻ. Sử dụng hiệu quả các phần mềm tính ăn; báo ăn .

2.3. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện vệ sinh môi trường lớp học, vệ sinh bếp ăn, bằng bảng kiểm hàng tháng.

- Hàng tháng đánh giá NV nuôi dưỡng thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo biểu điểm.

- Thực hiện tốt việc đánh giá nội vụ lớp học và bếp ăn theo đợt trong năm học.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra theo kế hoạch. Tăng cường kiểm tra đột xuất công tác vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, nề nếp giờ ăn ngủ, vệ sinh chăm sóc trẻ trên lớp, đánh giá rút kinh nghiệm, xếp loại tiêu chí thi hàng tháng các lớp. Có kiểm tra lại đối với các lớp chưa đạt yêu cầu.

- Kết hợp nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra vệ sinh các lớp theo định kỳ, lịch...

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN và phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho phụ huynh học sinh và cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông trong năm học với nhiều hình thức đa dạng, tăng cường tuyên truyền về công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức như trao đổi trực tiếp, đăng bài qua trang facebook, website trường.

- Xây dựng và quản lý trang thông tin điện tử hai chiều để phụ huynh trao đổi, chia sẻ về cách nuôi, dạy trẻ tại gia đình. Thực hiện tốt giải pháp sáng tạo

“Ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông GDMN”

- Tích cực ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông, đăng bài trên trang Web nhà trường. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông theo tháng, tuần, theo các chủ đề trong năm học với nhiều hình thức đa dạng. Tăng cường tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng.

- Tích cực tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường, hỗ trợ nhà trường tổ chức các buổi tham quan dã ngoại của học sinh, tổ chức các ngày lễ hội trong trường, giám sát các hoạt động CSGD trẻ, phối hợp với GV giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại gia đình.

2.5. Thực hiện tốt công tác tham mưu để tiếp tục cải tạo cơ sở vật chất đầu tư các trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng, chuẩn, hiện đại đáp ứng nhu cầu CSND trẻ.

- Thực hiện Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025”, Nhà trường tiếp tục nâng cao cơ sở vật chất đáp ứng việc thực hiện chương trình GDMN

- Bảo quản, khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã được trang bị trong nhà trường. Bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; tích cực tự làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Quan tâm đầu tư thiết bị CNTT, kết nối Internet, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tích cực tham mưu để được đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở 1 tại số 141 LKT hoặc đầu tư một điểm xây trường phù hợp thay vì 3 cơ sở nhỏ lẻ hiện tại.

2.6. 100% trẻ được chăm sóc, đối xử công bằng, tôn trọng tại trường.

- Đẩy mạnh công tác nâng cao nhận thức, giám sát thực hiện về công tác CSND trẻ .

- Xây dựng khẩu phần ăn công bằng về lượng, về tiền, về chất cho trẻ theo độ tuổi.

** Đối với nhân viên nuôi dưỡng:*

- Công tác tổ chức giờ ăn cho trẻ trong trường mầm non, xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ mầm non theo quyết định 777/QĐ-BGDĐT và thông tư 28/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung chương trình giáo dục mầm non.

- Nhu cầu về năng lượng cần đạt ở trẻ, tỉ lệ các chất sinh năng lượng trong khẩu phần ăn, các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Cách xây dựng thực đơn cân đối hợp lý, chế biến thực phẩm; Quy trình bếp một chiều.

- Hướng dẫn phần mềm và cách tính khẩu phần ăn.

- Cách thực hiện sổ kiểm thực ba bước theo thông tư 13 của Bộ y tế.

- Các thao tác chế biến thực phẩm, VSATTP.

- Kiểm tra công tác chăm sóc nuôi dưỡng bếp ăn thường xuyên, góp ý rút kinh nghiệm và có biện pháp bồi dưỡng kịp thời tới nhân viên nuôi.

** Đối với giáo viên:*

- Thống nhất cách ghi sổ theo dõi tình trạng sức khỏe hàng ngày của trẻ.

- Thảo luận kỹ năng chăm sóc, rèn nề nếp vệ sinh ăn ngủ đạt hiệu quả.

- Nội dung, hình thức tuyên truyền giáo dục vệ sinh, kiến thức chăm sóc sức khỏe đảm bảo an toàn cho trẻ, cách phòng bệnh cho trẻ theo mùa (Đặc biệt là kỹ năng phòng dịch bệnh)

- Biện chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân béo phì

- Biện pháp, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

- Bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc sức khỏe, tăng cường tổ chức các trò chơi vận động, các hoạt động ngoài trời giúp trẻ phát triển thể lực theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Xây dựng các hoạt động chăm sóc giáo dục vệ sinh, nuôi dưỡng

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên nuôi tham quan, học hỏi kinh nghiệm tại các trường điểm làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Quản lý tốt CSVC trang thiết bị hiện có, mua sắm, bổ sung các trang thiết bị cần thiết cho công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu CSND-GD trẻ, tạo môi trường an toàn, thân thiện, gần gũi đối với trẻ.

- Khuyến khích GV tạo môi trường thân thiện, hạnh phúc cho trẻ hoạt động

2.7. 100% đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường; Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ: 98% trở lên trẻ phát triển bình thường cả về chiều cao và cân nặng. Trên 95% trở lên trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi. Trên 94% trẻ đạt yêu cầu của độ tuổi. Đạt tỉ lệ huy động trẻ đến trường, lớp theo chỉ tiêu được giao.

+ Đối với giáo viên, nhân viên:

- Chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ CNTT, sử dụng thành thạo các phần mềm theo nhiệm vụ được phân công phụ trách.

- Giáo viên chủ động phối hợp với PHHS tổ chức ôn luyện cho trẻ các kỹ năng vệ sinh, an toàn, kỹ năng sống...dưới hình thức gửi bài học, các đường link, giáo án điện tử cho cha mẹ trẻ .

- Tổ chức tốt, hiệu quả, an toàn các ngày hội, ngày lễ trong năm.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo công tác CS - ND năm học 2025-2026. Đề nghị các bộ phận triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc báo cáo về Ban giám hiệu để kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn kịp thời./.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:10 01/12/2025
bởi Đặng Thị Thúy (c0ss5_thuydt) – Trường Mầm non Sao Sáng 5